|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS ĐÔNG TÂY HƯNG  **TỔ KHTN** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **Môn: HĐTN, HN 6** |

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức:**

Kiểm tra mức độ lĩnh hội kiến thức của HS sau khi học xong hai chủ đề: Chủ đề 1: Em với nhà trường và chủ đề 2: Khám phá bản thân.

**2. Năng lực:**

- Năng lực ghi nhớ và tái hiện kiến thức.

- Năng lực vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống để xử lý tình huống và ứng xử đúng với mọi người.

**3. Phẩm chất:** Trung thực khi làm bài kiểm tra.

**II. HÌNH THỨC**

Đề kiểm tra kết hợp cả hai hình thức trắc nghiệm và tự luận (40% trắc nghiệm, 60% tự luận)

**A. KHUNG MA TRẬN**

**+ Thời điểm kiểm tra:** Tuần 9.

**+ Thời gian làm bài:** 45 phút.

**+ Hình thức kiểm tra:** Kết hợp giữa hai hình thức trắc nghiệm và tự luận (trắc nghiệm 40%, tự luận 60%).

**+ Cấu trúc:**

- Mức độ nhận thức: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng, 10% vận dụng cao.

- Phần trắc nghiệm 4,0 điểm (gồm 8 câu hỏi, mỗi câu 0,5 điểm).

- Phần tự luận 6,0 điểm (Thông hiểu: 1 câu 3,0 điểm, vận dụng: 1 câu 2,0 điểm, vận dụng cao: 1 câu 1,0 điểm).

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Nội dung/chủ đề | Mức độ nhận thức | | | | | | | | Tổng số câu | | Điểm  Số |
| Nhận biết | | Thông hiểu | | Vận dụng | | Vận dụng cao | |
| TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN |
| **CHỦ ĐỀ: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG** | | | | | | | | | | | |
| - Lớp học mới của em.  - Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường |  | 4 |  |  |  |  |  |  |  | 4 | 2 |
| **CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN** | | | | | | | | | | | |
| - Em đã trưởng thành hơn.  - Những giá trị của bản thân. |  | 4 | 1 |  | 1 |  | 1 |  | 3 | 4 | 8 |
| ***Số câu*** |  | ***8*** | ***1*** |  | ***1*** |  | ***1*** |  | ***3*** | ***8*** | ***10*** |
| ***Điểm số*** |  | ***4,0*** | ***3,0*** |  | ***2,0*** |  | ***1,0*** |  | ***6,0*** | ***4,0*** | ***10*** |
| ***Tổng số điểm*** | ***4,0 điểm*** | | ***3,0 điểm*** | | ***2,0 điểm*** | | ***1,0 điểm*** | | ***10 điểm*** | | ***10 điểm*** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | | **Câu hỏi** | |
| **TL** | **TN** | **TL** | **TN** |
| **CHỦ ĐỀ: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG** | | | | | | |
| Lớp học mới của em | Nhận biết | Nêu được những việc nên làm và không nên làm với bạn bè, thầy cô để giữ gìn tình bạn, tình thầy trò. |  | 2 |  | C1, C2 |
| Điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường. | Thông hiểu | Nêu được những việc cần làm để điều chỉnh bản thân phù hợp với môi trường học tập mới. | 1 | 2 | C9 | C3, C4 |
| **CHỦ ĐỀ: KHÁM PHÁ BẢN THÂN** | | | | | | |
| Em đã trưởng thành hơn. | Nhận biết | Những thay đổi của bản thân, những việc làm biểu hiện em đã trưởng thành hơn. |  | 2 |  | C5, C6 |
| Thông hiểu | Những thay đổi và giá trị của bản thân. |  | 2 |  | C7, C8 |
| Vận dụng | Nêu được những sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là HS tiểu học. | 1 |  | C10 |  |
| Những giá trị của bản thân. | Vận dụng  cao | Giải quyết được tình huống xảy ra trong thực tế | 1 |  | C11 |  |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: (4,0 điểm)**

*Chọn một đáp án đúng cho mỗi câu sau:(Mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm)*

**Câu 1.** Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ gần gũi, kính trọng thầy cô:

A. Suy nghĩ tích cực về những điều góp ý thẳng thắn của thầy cô.

B. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ thầy cô khi cần thiết.

C. Không lắng nghe thầy cô.

D. Tôn trọng, lễ phép với thầy cô.

**Câu 2.** Việc nào không nên làm khi thiết lập mối quan hệ thân thiện với các bạn mới ?

A. Cảm thông, chia sẻ, giúp đỡ nhau.

B. Ích kỉ, không biết cảm thông, chia sẻ giúp đỡ bạn.

C. Chân thành , thiện ý với bạn.

D. Cởi mở, hòa đồng với bạn.

**Câu 3.** Những việc em nên làm để phù hợp với môi trường học tập mới:

A. Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới.

B. Chủ động làm quen với bạn bè mới.

C. Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên vể phương pháp học các môn học mới.

D. Tất cả các ý trên trên.

**Câu 4.** Ở môi trường học mới chúng ta cần phải:

A. không nên giao tiếp với bạn bè bè mới.

B. luôn thân thiện với bạn bè và thầy cô

C. chơi một mình không cần chào hỏi thầy cô giáo.

D. không tham gia hoạt động cùng bạn bè.

**Câu 5.** Những ý nào đúng cho những thay đổi của em so với khi là học sinh tiểu học.

A. Những thay đổi về chiều cao, cân nặng, vóc dáng…

B. Những thay đổi của em về ước mơ trong cuộc sống, về tương lai.

C. Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập.

D.Tất cả các ý trên .

**Câu 6 :** Những ý nào sau đây thể hiện mình đã lớn trong cuộc sống hàng ngày.

A.Tự giác học tập.

B. Nhường em nhỏ.

C. Tôn trọng bạn bè.

D. Tất cả các ý trên trên.

**Câu 7:**  Những giá trị sau có đúng với bản thân em không ?

A. Trung thực.

B. Nhân ái.

C. Trách nhiệm.

D Tất cả các ý trên.

**Câu 8.** Em thấy mình cao hơn, vóc dáng thon hơn,… là sự thay đổi về:

A. Diện mạo cơ thể

B. Ý thức trách nhiệm

C. Cảm xúc trong tình bạn

D. Tình cảm bạn bè

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (6,0 điểm)**

**Câu 9.** (3,0 điểm)Em hãy nêu một số việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới ?

**Câu 10.** (2,0 điểm)Em hãy nêu một số sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học?

**Câu 11.** (1,0 điểm) Tình huống: Tiết học Toán đã kết thúc mà Hưng vẫn cảm thấy chưa thấy rõ về nội dung đã học. Nếu là Hưng, em sẽ làm gì để hiểu rõ bài hơn?

***------------------------------ Hết -----------------------------***

**D. HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI**

**I. PHẦN TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | C | B | D | B | D | D | D | A |
| Điểm | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 | 0,5 |

**II. PHẦN TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** | **ĐÁP ÁN** | **ĐIỂM** |
| 9  (3,0 điểm) | **Một số việc nên làm để điều chỉnh bản thân cho phù hợp với môi trường học tập mới:**  - Chủ động làm quen với bạn mới.  - Hỏi thầy cô, các anh chị lớp trên về phương pháp các môn học mới.  - Lập thời gian biểu phù hợp với môi trường học tập mới. | 1  1  1 |
| 10  (2,0 điểm) | **Một số sự thay đổi tích cực của bản thân so với khi còn là học sinh tiểu học:**  - Những thay đổi về chiều cao, cân nặng, vóc dáng.  - Những thay đổi của em về ước mơ trong cuộc sống, về tương lai.  - Những thay đổi trong ý thức trách nhiệm đối với học tập.  - Những tay đổi về cảm xúc trong tình bạn, đối với người thân trong gia đình, thầy cô. | 0,5  0,5  0,5  0,5 |
| 11  (1,0 điểm) | **Xử lý tình huống:**  Nếu là Hưng thứ nhất em có thể hỏi bạn có học lực giỏi hơn mình như hỏi bạn lớp trưởng hoặc lớp phó học tập. Nếu hai bạn lớp trưởng và lớp phó cũng chưa rõ nội dung bài học đó thì có thể hỏi trực tiếp thầy, cô giáo dạy trực tiếp môn đó. | 1 |

***\* Hướng dẫn xếp loại:***

- Bài đạt từ 5->10 xếp loại đạt (Đ)

- Bài dưới 5 xếp loại chưa đạt (CĐ)